

NHÓM CỔ PHIẾU TRỤ LUÂN PHIÊN DẪN DẮT

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Nhà đầu tư có thể thực hiện các hoạt động mua trading khi thị trường xuất hiện rung lắc, điều chỉnh trong các phiên đầu tuần.
BÁN	Nhà đầu tư có thể xem xét tận dụng các nhịp tăng điểm của thị trường để thực hiện bán chốt lời từng phần các vị thế ngắn hạn, nhất là các nhóm cổ phiếu tăng mạnh như chứng khoán, BĐS KCN, bán lẻ,...

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

BID	NĂM GIỮ
	↑ 9,36%
	VND45.000

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall phục hồi phần nào vào ngày thứ Sáu, nhưng vẫn ghi nhận tuần tồi tệ nhất trong nhiều tháng khi các chính sách thương mại khiến nhà đầu tư lo lắng.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Diễn biến thị trường vẫn tương đối tích cực, thể hiện dòng tiền vẫn đang chủ động, luân chuyển trong thị trường. Tuy nhiên nhiều mã sau giai đoạn tăng mạnh đang chịu áp lực bán khá đột biến. Về kỹ thuật, chỉ số VN-Index có thể tiếp tục quán tính tăng hướng đến mốc 1.330-1.335 điểm, tuy nhiên chúng tôi tiếp tục lưu ý về khả năng rung lắc tại ngưỡng cản mạnh này. Nhà đầu tư có sẵn tiền mặt không nên vội mua đuổi, thay vào đó cần kiên nhẫn đợi các nhịp rung lắc – điều chỉnh ngắn hạn để có điểm vào hợp lý hơn.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	42.801,72	0,52	0,61
S&P 500	5.770,20	0,55	-1,89
Nasdaq	18.196,22	0,70	-5,77
VIX	23,37	-6,03	34,70
DAX	23.008,94	-1,75	15,57
FTSE 100	8.679,88	-0,03	6,20
CAC40	8.120,80	-0,94	10,03
Hang Seng	24.231,30	-0,57	20,79

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	73,77	BUY
MACD (12,26)	14,49	BUY
ADX (14)	31,38	BUY
SMA5	1.304,05	BUY
SMA20	1.293,42	BUY
SMA50	1.270,88	BUY
SMA100	1.263,09	BUY
SMA200	1.264,72	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- **Thị trường Mỹ** phục hồi phần nào vào ngày thứ Sáu, nhưng vẫn ghi nhận tuần tồi tệ nhất trong nhiều tháng. Nhà đầu tư cũng rủ bỏ lo ngại khi báo cáo cho biết nền kinh tế Mỹ đã tạo ra thêm 151,000 việc làm trong tháng 2/2025, thấp hơn so với dự báo.
- **Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB)** ngày 6/3 giảm lãi suất lần thứ 6 kể từ khi khởi động chu kỳ nới lỏng, đồng thời phát tin hiệu sẽ giảm lãi suất chậm lại trong thời gian tới.
- **Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Trung Quốc** trong tháng 2 ghi nhận lần giảm đầu tiên kể từ tháng 1 năm ngoái, do đà giảm của giá thực phẩm, thuốc lá và đồ uống có cồn.
- **Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Tài chính)** công bố, tính đến hết tháng 2/2025, tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam đạt hơn 6,9 tỷ USD, tăng 35,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, vốn thực hiện ước đạt khoảng 2,95 tỷ USD, tăng 5,4% so với cùng kỳ.
- **Theo dữ liệu Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC)**, tại cuối tháng 2, số lượng tài khoản giao dịch chứng khoán của cá nhân trong nước đạt 9,46 triệu đơn vị (xấp xỉ 9,5% dân số). Con số này cao hơn 149.802 đơn vị so với thời điểm cuối tháng 11/2024. Mức tăng số lượng tài khoản trong tháng 2 cao hơn 86% so với tháng 1, và cao nhất trong 4 tháng.
- **VPL:** Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM vừa thông báo về việc nhận hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu của CTCP Vinpearl ngày 3/3. Số lượng đăng ký niêm yết là gần 1,8 tỷ đơn vị, tương ứng với vốn điều lệ 17.933 tỷ đồng. Tổ chức tư vấn là Chứng khoán SSI.
- **DRI:** Công ty Đầu tư Cao su Đắc Lắc vừa mới thông báo sẽ chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025, dự kiến diễn ra vào 24/4 tại TP Buôn Mê Thuột. Một trong những nội dung họp trọng điểm là thông qua chủ trương chuyển sàn giao dịch cổ phiếu DRI từ thị trường UPCoM sang niêm yết cổ phiếu tại HOSE.
- **SGP:** Năm 2025, Cảng Sài Gòn đề ra mục tiêu sản lượng dự kiến khoảng 10 triệu tấn. Chỉ tiêu doanh thu 1.214 tỷ đồng, giảm 13% so với năm ngoái nhưng lợi nhuận trước thuế dự kiến 316 tỷ đồng, tăng hơn 40% so với cùng kỳ.
- **HAX:** Theo tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025, CTCP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh vừa cập nhật, công ty đặt mục tiêu năm 2025 sẽ có lãi trước thuế hợp nhất 260 tỷ đồng, nhích nhẹ 2 tỷ đồng so với kết quả năm ngoái. Về phương án phân phối lợi nhuận cho năm 2024, công ty dự kiến sẽ chia cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 10%, tương ứng với tổng số tiền dự chi khoảng 107 tỷ đồng. Đây là tỷ lệ chi trả tiền mặt cao nhất kể từ 2019 đến nay (tỷ lệ 15% bằng tiền).

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.915,80	0,23	11,10
Dầu WTI	66,84	-0,30	-6,80
Dầu Brent	70,17	-0,27	-5,99
Than	103,25	-1,38	-17,56
Đồng	9.613,50	-1,24	9,64
Quặng sắt	101,51	1,14	-3,17
Thép	467,50	-0,43	-1,74

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	103,577	-0,25	-4,53
USD/JPY	147,28	0,52	6,74
USD/CNY	7,2459	-0,06	0,74
EUR/USD	1,0866	0,30	4,94
GBP/USD	1,2941	0,16	3,40

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,50%	19/03/2025	-0,25
ECB	2,90%	06/03/2025	-0,50
BOE	4,50%	20/03/2025	-0,25
BOJ	0,50%	19/03/2025	0,25
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
HPG	925,83	28.050	0,36
FPT	418,58	141.400	-0,14
MWG	332,91	61.900	0,00
TCB	413,06	27.750	0,18
STB	462,71	39.750	0,63

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	531.522,58	95.100	1,71
BID	288.929,04	41.150	0,86
CTG	227.687,65	42.400	1,80
FPT	208.009,18	141.400	-0,14
TCB	196.049,64	27.750	0,18

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

BID**Khuyến nghị**

Giá hiện tại

Giá mục tiêu

Tiềm năng tăng giá

Vùng tăng tỷ trọng

Ngưỡng cắt lỗ

NĂM GIỮ

41.150

45.000

9,36%

40.500-41.000

<38.900

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ghi nhận lợi nhuận trước thuế quý IV/2024 đạt hơn 9.336 tỷ đồng, tăng 19% so với cùng kỳ, nhờ vào sự đột phá trong các nguồn thu ngoài lãi, đặc biệt là lãi từ dịch vụ và chứng khoán. Lũy kế cả năm 2024, BIDV lãi trước thuế hơn 31.383 tỷ đồng, tăng 14% so với năm 2023.
- Tính đến cuối năm 2024, tổng tài sản của BIDV vượt 2,76 triệu tỷ đồng, tăng trưởng 20% so với đầu năm. Trong đó, tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước tăng đến 79% (92.341 tỷ đồng), cho vay khách hàng tăng 16% (gần 2,1 triệu tỷ đồng).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Phiên tăng điểm cuối tuần qua giúp cổ phiếu BID trở lại xu hướng tăng ngắn hạn. Các chỉ báo kỹ thuật cũng như dòng tiền cải thiện tốt. Do đó, NĐT có thể canh các nhịp điều chỉnh để giải ngân tăng tỷ trọng đối với cổ phiếu BID, vùng mua dự kiến quanh ngưỡng 40.500-41.000 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2023	FY2024	Q42024
DTT (tỷ đ)	72.761	80.640	26.267
LNTT (tỷ đ)	27.589	31.383	9.336
LNST (tỷ đ)	21.977	25.122	7.464
Nợ/VCSH (%)	229	321	0
ROE (%)	17,39	19,18	19,18
ROA (%)	0,97	0,97	0,97
EPS (VNĐ)	2.739	3.575	3.575
P/E (lần)	13,1	10,5	11,51
P/B (lần)	2,10	1,86	2,04

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU**Chỉ báo kỹ thuật**

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	NEUTRAL	NEUTRAL

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	61,42	BUY
MACD (12,26)	0,32	BUY
ADX (14)	27,48	BUY
SMA5	40.800	BUY
SMA20	40.730	BUY
SMA50	39.830	BUY
SMA100	39.370	BUY
SMA200	39.430	BUY

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	BID	Nắm giữ	38,6-39,3	6/2/2025	39,6	45	37,3			3,91%
2	POW	Nắm giữ	11,4-11,8	12/2/2025	11,8	13,2	11,2			2,54%
3	VHC	Nắm giữ	67,5-69,5	18/2/2025	69,5	76	65,6			1,87%
4	KBC	Nắm giữ	28,5-29,5	18/2/2025	29,2	32	27,6			3,77%
5	PC1	Mua	23,5-23,9	26/2/2025	23,9	26,3	22,7			-1,26%
6	VPB	Mua	18,5-19	4/3/2025	19	21,2	18			1,32%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	HCM	Chốt lời	26-27	19/11/2024	27	29,8	25,7	6/12/2024	29,8	10,37%
2	ANV	Chốt lời	17,8-18,1	27/11/2024	18	19,5	17,3	6/12/2024	20,5	13,89%
3	STB	Chốt lời	30,5-31,5	20/11/2024	31,5	34,5	30	18/12/2024	34,2	9,52%
4	VCI	Cơ cấu	32-33,5	26/11/2024	33,5	36,2	31,4	7/1/2025	32,5	-2,99%
5	SSI	Cơ cấu	25,5-26	19/12/2024	25,8	28,6	24,8	7/1/2025	25,35	-1,74%
6	PVD	Cắt lỗ	23,3-23,6	13/12/2024	23,3	26	22,4	7/1/2025	22,4	-3,86%
7	DPM	Cắt lỗ	34-35,5	25/11/2024	35,2	38	33	10/1/2025	33,5	-4,83%
8	HPG	Cắt lỗ	26-26,5	5/12/2024	26,5	29	25,2	10/1/2025	25,55	-3,58%
9	VPB	Cắt lỗ	18,8-19	17/12/2024	19	20,5	17,9	10/1/2025	18,5	-2,63%
10	TCB	Cắt lỗ	23,5-23,9	19/12/2024	23,8	26,3	22,7	10/1/2025	23,4	-1,68%
11	SZC	Cắt lỗ	41-42	19/12/2024	42	45,8	40	10/1/2025	41	-2,38%
12	HHV	Chốt lời	10,8-11,4	10/1/2024	11,4	12,8	10,5	17/1/2025	12,8	12,28%
13	VCG	Chốt lời	17,7-18,1	14/01/2025	18,1	19,8	17,2	3/2/2025	20	10,50%
14	HPG	Cắt lỗ	26-26,8	5/2/2025	26,8	28,9	25,5	10/2/2025	25,50	-4,8%
15	VCI	Chốt lời	33,6-34,6	45692	34,35	37,45	32	3/3/2025	37,45	9,02%

Email: Chienluochitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị ngày: 10/1/2024

Mã CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cải thiện	Đuối 14	-(-12%)
Chỉ số 1:(90%)	18-19	-(-12%-18%)
Chỉ số 2:(90%)	21-22	-(-8%-17%)
Mã CP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
Cải thiện	(Cổ thế DCA và 61-62)	-(-5%)
Chỉ số 1:(90%)	72-75	-(-12%-14%)
Chỉ số 2:(90%)	Năm giờ	
Mã CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cải thiện	19.8	-(-4%)
Chỉ số 1:(90%)	23-24	-(-7%-12%)
Chỉ số 2:(90%)	25.5-26	-(-13%-24%)

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Góc đầu tư	🕶️ 99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (dự kiến)	+679,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room